

Số: 912/TB-ĐHYKV

Vinh, ngày 23 tháng 09 năm 2022

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT BỔ SUNG NĂM 2022

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022, căn cứ Công văn số 4533/BGDDĐT-GDDH ngày 15/09/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022. Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy, đợt bổ sung năm 2022 như sau:

I. MÃ TUYỂN SINH VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

1.1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh

1.2. Mã trường: **YKV**

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.vmu.edu.vn>

1.5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0383.524.062 - 0967787489.

II. ĐỐI TƯỢNG, VÙNG TUYỂN SINH

2.1. Đối tượng

- Thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2.2. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

III. NGÀNH TUYỂN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU VÀ TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

3.1. Ngành tuyển, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh, mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển bổ sung

TT	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT
1	7720110	Y học dự phòng	100	Xét KQ thi THPT	5	B00	19.0
			200	Xét học bạ THPT	5	B00	23.45
2	7720301	Điều dưỡng	100	Xét KQ thi THPT	10	B00	19.0
			200	Xét học bạ THPT	10	B00	23.15
3	7720701	Y tế công cộng	100	Xét KQ thi THPT	5	B00	15.5
			200	Xét học bạ THPT	5	B00	21.3
Tổng					40		

3.2. Tổ hợp môn xét tuyển

- Đối với xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Xét tuyển theo tổ hợp môn B00 (Toán - Hóa - Sinh).

- Đối với xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ THPT): Xét tuyển theo điểm tổng kết cả năm các môn học: Toán - Hóa - Sinh (tổ hợp môn B00) của năm cuối cấp (lớp 12).

IV. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO, ĐIỀU KIỆN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (ĐKXT)

4.1. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT

Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

4.2. Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ THPT)

Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên, hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên (đối với các ngành Điều dưỡng, ngành Y học dự phòng).

V. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TUYỂN

5.1. Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

5.1.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển đại học năm 2022 (mẫu phiếu đính kèm)
- 01 bản photocopy có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022).
- 01 bản photocopy có công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2022 (có tổ hợp môn xét tuyển) - Đối với thí sinh đăng ký phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT.
- 01 bản photocopy có công chứng Học bạ THPT.
- 01 bản photocopy có công chứng các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).
- 02 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

5.1.2. Thời gian, hình thức và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 03/10/2022 đến trước 17h00' ngày 14/10/2022 (Trong giờ hành chính các ngày trong tuần, trừ thứ 7 và chủ nhật).
- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (Nếu nộp bằng thư chuyển phát nhanh, thời gian tính theo dấu bưu điện).
- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0967787489).

5.2. Xét trúng tuyển

Nhà trường xét tuyển theo chỉ tiêu của mỗi ngành. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Điểm xét tuyển như sau:

- Đối với xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.



- Đối với xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ THPT): Điểm xét tuyển là tổng của điểm tổng kết năm cuối cấp (lớp 12) các môn học theo thang điểm 10 đối với từng môn học của tổ hợp xét tuyển (B00), cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Trong một ngành, mỗi phương thức xét tuyển độc lập.

- Trong một phương thức xét tuyển: Xét tuyển chung, không quy định điểm chênh lệch giữa các năm tốt nghiệp THPT (*Xét học bạ*).

- Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu của từng phương thức trong mỗi ngành, sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho phương thức xét tuyển khác trong cùng một ngành.

- Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu của từng ngành, sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho các ngành khác trong cùng lĩnh vực.

- Điểm trúng tuyển: Không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thí sinh có thể đăng ký tất cả các ngành, các phương thức tuyển sinh. Khi xét tuyển, thí sinh chỉ trúng tuyển một ngành, một phương thức xét tuyển với nguyện vọng cao hơn (Nguyện vọng 1 là cao nhất).

VI. XÁC NHẬN VÀ TỔ CHỨC NHẬP HỌC

6.1. Xác nhận nhập học

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (truy cập vào website <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>) từ ngày 17/10/2022 đến 17h00' ngày 22/10/2022.

6.2. Tổ chức nhập học

- Thời gian: Thí sinh nhập học trực tiếp vào ngày 22/10/2022.

- Địa điểm nhập học: Trường Đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

VII. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

7.1. Ưu tiên theo khu vực

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

- Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

- Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

+ Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

+ Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135

(theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

7.2 Ưu tiên theo đối tượng chính sách

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;
- Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

VIII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ

1. Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/nguyên vọng đăng ký xét tuyển. Nộp trực tiếp tại nơi thu hồ sơ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc nộp qua tài khoản Trường Đại học Y khoa Vinh, số tài khoản 51010006306688, ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV Bank) - Chi nhánh Nghệ An (nếu nộp hồ sơ bằng thư chuyển phát nhanh).

2. Học phí dự kiến: Thu theo Quyết định số 659/QĐ-ĐHYKV ngày 22/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh. Năm học 2022-2023, mức thu theo từng ngành như sau:

- Ngành Y học dự phòng: 2.000.000 đồng/tháng/sinh viên
- Các ngành Điều dưỡng: 1.750.000 đồng/tháng/ sinh viên
- Ngành Y tế công cộng: 1.430.000 đồng/tháng/sinh viên.

IX. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Đào tạo Trường đại học Y khoa Vinh (161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Số điện thoại 0383.524.062 - 0967787489 - 0945.728.898. Thông tin về tuyển sinh, đào tạo được đăng tải trên Website <http://vmu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các đơn vị liên quan;
- Tổ CNTT (công bố lên trang web);
- Lưu VT, ĐH.



Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2022
(ĐKXT ĐỢT BỔ SUNG)

1. Họ và tên của thí sinh: (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... **Giới tính** (nữ ghi 1, nam ghi 0) ☐

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh: (Xã, huyện, tỉnh): **Dân tộc:**

4. Quê quán:
..... Mã tỉnh Mã huyện Mã xã

5. Nơi thường trú:
..... Mã tỉnh Mã huyện Mã xã

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 ☐

Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn ☐

6. Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương

Lớp 10:
Lớp 11:
Lớp 12:

8. Khu vực ưu tiên: Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu khu vực đó KV1 KV2-NT KV2 KV3

9. Đối tượng ưu tiên:

10. Năm thi tốt nghiệp THPT:

11. Xếp loại học lực lớp 12: Xếp loại tốt nghiệp THPT

12. Kết quả học tập năm lớp 12 (điểm tổng kết cả năm):
..... Toán Hóa Sinh

13. Điểm bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT
..... Toán Hóa Sinh

14. Ngành đăng ký xét tuyển: (Y tế công cộng, Y học dự phòng, Điều dưỡng)

Nguyện vọng	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển
NV1				
NV2				
NV3				
NV4				
NV5				

13. Điện thoại liên lạc: Email:

14. Địa chỉ liên hệ:

Cam đoan
Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu
ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin
chịu xử lý theo các quy định hiện hành.
Ngày tháng năm 20...
Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh
4x6

Xác nhận
Người khai Phiếu này đang cư trú ở
xã, phường.....
huyện.....
tỉnh.....
Ngày tháng năm 20...
Người xác nhận
(Ký tên và đóng dấu)